Tuần: 20 Ngày soạn:

Tiết: 38 Ngày dạy:

**§2. LIÊN HỆ GIỮA CUNG VÀ DÂY**

**A. MỤC TIÊU**:

1*- Kiến thức:* Học sinh hiểu được các cụm từ “cung căng dây” và “dây căng cung”. Hiểu được nội dung định lý 1 và 2. Bước đầu vận dụng được nội dung các định lý đã học vào giải một số bài tập liên quan.

*2- Kỹ năng:* Rèn kỹ năng vẽ hình, tính toán

*3- Thái độ*: Học tập tích cực

4 *-Xác định nội dung trọng tâm:* số đo cung, so sánh hai cung cụm từ “cung căng dây” và “dây căng cung”. Hiểu được nội dung định lý 1 và 2.

5*- Định hướng phát triển năng lực:*

- Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản.

- Bước đầu vận dụng được nội dung các định lý đã học vào giải một số bài tập liên quan.

**B. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC:**

- Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,..,

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.

- Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.

**C. CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên: Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu

2. Học sinh: Thực hiện hướng dẫn tiết trước

**D. MÔ TẢ MỨC ĐỘ NHẬN THỨC:**

**1. Bảng mô tả 4 mức độ nhận thức:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết**  **M1** | **Thông hiểu**  **M2** | **Vận dụng**  **M3** | **Vận dụng cao**  **M4** |
| Liên hệ giữa cung và dây | Các khái niệm “cung căng dây” và “dây căng cung” | So sánh hai cung.nội dung đ.lý 1 và ghi GT và KL của đ.lý? nội dung đ.lý 2 | - Vận dụng tính số đo cung, góc ở tâm. Hãy so sánh hai dây. | Chứng minh AB là đường trung trực của đoạn MN. Các Mệnh đề đảo. |

**E. TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY**:

**1.** **Ổn định lớp:**

**2. Kiểm tra bài cũ:** (không kiểm tra)

**3. Mở đầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| Có thể chuyển việc so sánh hai cung sang việc so sánh hai dây và ngược lại không? | Hs nêu dự đoán |
| Mục tiêu: Bước đầu kích thích khả năng tìm tòi kiến thức của học sinh.  Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,...  Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.  Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.  Sản phẩm: Dự đoán của học sinh. | |

**4. Hoạt động hình thành kiến thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Định lý 1 – cá nhân + cặp đôi**  Mục tiêu: Hs phát biểu và chứng minh được định lý  Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,...  Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.  Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.  Sản phẩm: Kết quả hoạt động của Hs  NLHT: NL tính toán, NL tư duy, NL quan sát, NL vận dụng, NL hợp tác, giao tiếp.NL vẻ hình định lý 1 | |
| **\*Bước 1:**  Giáo viên vẽ hình 9,10/SGK.Yêu cầu HS vẽ theo.  *hình 9 hình 10*  H: Nếu ta cho hai cung nhỏ AB và CD bằng nhau.Em có nhận xét gì về độ dài của hai dây AB và CD?  HS: AB =ø CD  GV:Hãy đọc nội dung định lý 1 và ghi giả thiết và kết luận của định lý?  Gọi 1 HS lên bảng chứng minh. Cả lớp tự làm vào vở)  - Nêu định lý đảo của định lý trên.  -Ghi giả thiết, kết luận. (học sinh tự chứng minh)  **\*Bước 2:** Giáo viên yêu cầu Hs nhắc lại định lí | ***1. Định lý 1: (SGK)***   |  |  | | --- | --- | | GT | Cho đường tròn(O) | | KL | AB=CD |   a)  ***CM***: xét  và ta có:  ( liên hệ giữa cung và góc ở tâm).  OA = OB = OC = OD ( cùng bằng bán kính)  =  (c.g.c) AB= CD  b)   |  |  | | --- | --- | | GT | Cho đường tròn(O)  AB=CD | | KL |  |   ***CM***: xét  và ta có:  OA = OB = OC = OD ( cùng bằng bán kính)  AB= CD(gt)  =  (c.c.c) |
| **Hoạt động 2: Định lý 2 – Cá nhân**  Mục tiêu: NL tính toán, NL tư duy, NL quan sát, NL vận dụng, NL hợp tác, giao tiếp.NL vẻ hình định lý  Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở, thuyết trình,...  Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.  Phương tiện và thiết bị dạy học: Thước, bảng phụ, MTBT.  Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh.  NLHT: NL tính toán, NL tư duy, NL quan sát, NL vận dụng, NL hợp tác, giao tiếp.NL vẽ hình | |
| **\*Bước 1:**  Giáo viên vẽ hình 11 SGK lên bảng.Yêu cầu HS vẽ theo.  Cho cung nhỏ AB lớn hơn cung nhỏ CD. Hãy so sánh hai dây AB và CD.  Sau khi học sinh trả lời giáo viên khẳng định nội dung định lý 2. Yêu cầu học sinh đọc lại nội dung trong SGK.  **\*Bước 2:** Giáo viên yêu cầu Hs nhắc lại định lí | ***2. Định lý 2: (SGK)***  - Trong một đường tròn hay hai đường tròn bằng nhau ta có:  a)  AB > CD.  b) AB > CD |

**4. Câu hỏi và bài tập củng cố - Hướng dẫn về nhà:**

*a. Câu hỏi và bài tập củng cố*

Câu hỏi (MĐ1): Nhắc lại nội dung hai định lí vừa học?

Bài tập 11/sgk.tr72 (MĐ3):

a) Xét hai tam giác vuông ABC và ABD có :

AB chung; AC = AD (*2 đường kính của hai đường tròn bằng nhau)*

Do đó: ABC = ABD (*cạnh huyền và một cạnh góc vuông*).

Suy ra : BC = BD

Mà hai đường tròn bằng nhau nên  = 

b) E nằm trên đường tròn đường kính AD nên  = 900

Do BC = BD (*theo cmt*) nên EB là trung tuyến của tam giác ECD vuông tại E, và ta có: EB = BD

Vậy :  =  và B là điểm chính giữa cung EBD

*b. Hướng dẫn về nhà*

+ Về học bài theo vở ghi và SGK

+ BTVN: 10; 12; 13/sgk.tr71 + 72

**+** Xem trước bài: Góc nội tiếp

\* Rút kinh nghiệm:

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

--------------------------------------------------------\*\*\*----------------------------------------------------